

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2017/HSST

Ngày: 17/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quân và bà Lê Thị Thanh Thùy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Doan - Kiểm sát viên.

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1969;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Nông Nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 7/10.

Con ông: Quàng Văn P, sinh năm: 1938 và con bà: Quàng Thị T, sinh năm: 1940.

Bị cáo có vợ là Quàng Thị H, sinh năm 1971 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1991; con nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2017 đến ngày 27/4/2017. Bị tạm giam từ ngày 27/4/2017 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T có: **Ông Nguyễn Quang K**; Luật sư - Cộng tác viên trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Quàng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 24/4/2017, tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nát, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; đã phát hiện bắt quả tang Quàng Văn T; sinh năm 1969; trú tại: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên đang tàng trữ trong túi quần bên trái

đang mặc 01 gói Hêrôin. Tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo đã niêm phong vật chứng và đưa Quàng Văn T về Cơ quan điều tra để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Quàng Văn T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 24/4/2017, Quàng Văn T một mình đi bộ đến khu vực bản Nát, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo để tìm mua Hêrôin sử dụng. Khi đến bản Nát, Tiến thấy một người đàn ông giống người nghiện đang đứng ở ven đường. T liền hỏi người đàn ông đó “Có Hêrôin bán không?”, người đàn ông đó trả lời “Có, mua bao nhiêu?”, T nói với người đàn ông đó “Bán cho em 200.000đ”. Sau khi trao đổi mua bán xong, T đưa cho người đàn ông đó 200.000đ, đồng thời người đàn ông đó lấy trong người ra đưa cho T 01 gói Hêrôin được gói bằng giấy trắng. Khi mua bán Hêrôin, T và người đàn ông đó không cân xác định trọng lượng, việc trao đổi mua bán lúc đó chỉ có T và người đàn ông đó, không có ai cùng tham gia. Khi bán Hêrôin xong, người đàn ông đó đi đâu làm gì T không biết. Sau khi nhận gói Hêrôin từ người đàn ông đó, T cho gói Hêrôin vào trong túi quần đang mặc rồi đi vào bụi cây ven đường để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Quàng Văn T được đưa về Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, 01 gói được gói bằng giấy trắng được mở niêm phong cân xác định số chất bột màu trắng nghi Hêrôin bên trong được xác định trọng lượng là 0,19 gam.

Cơ quan điều tra đã trích mẫu giám định và ra Quyết định trưng cầu giám định số: 66/QĐTCGD, ngày 26/4/2017. Tại bản Kết luận giám định số: 388/GĐ-PC54 ngày 03/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn T là chất ma túy: Loại Heroin.

Tại bản Cáo trạng số: 58/QĐ-VKS-HS ngày 31/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 để áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 và điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tuyên hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có trọng lượng 0,14 gam Hêrôin. Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo Quàng Văn T.

Người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh, nguyên nhân phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo. Đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đề nghị không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo vì không có điều kiện kinh tế, bị cáo nghiện ma túy.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

XÉT THẤY:

Bị cáo Quảng Văn T bị bắt quả tang khi đang cất giấu 01 gói Hêrôin được xác định trọng lượng là 0,19 gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai và thừa nhận, bị cáo đã mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói Hêrôin được gói bằng giấy trắng với giá 200.000đ, nhằm mục đích sử dụng vì bản thân bị cáo nghiện ma túy, việc trao đổi mua bán giữa bị cáo và người đàn ông đó không có ai tham gia cùng, khi mua không cân xác định trọng lượng. Sau khi mua được Hêrôin, T đã lấy Hêrôin ra sử dụng thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số Hêrôin. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng và xác định trọng lượng vật chứng; bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và bị cáo hoàn toàn nhất trí với phần luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát. Vì vậy, hành vi mua ma túy về để nhằm mục đích tàng trữ sử dụng của Quảng Văn T đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Công văn số: 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực; tuy nhiên tại Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Công văn số: 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, thì cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 để áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo Quảng Văn T. Việc đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Quảng Văn T là hoàn toàn chính xác.

Hành vi phạm tội của bị cáo Quàng Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là một phần nguyên nhân gây nên tệ nạn nghiện ma túy, tệ nạn đang gây nhức nhối trong toàn xã hội. Tệ nạn ma túy không những gây khó khăn về kinh tế, còn hủy hoại về sức khỏe, tính mạng con người. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm minh đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân đối với bị cáo thấy: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo từ nhỏ sống phụ thuộc gia đình, bị cáo được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 7/10 thì bỏ học ở nhà lao động sản xuất. Năm 1990 kết hôn với Quàng Thị H và có 04 người con. Năm 1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (Nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến tháng 9/2000 ra trại về địa phương. Đến tháng 9/2004 phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 08 năm tù, đến năm 2011 ra trại về địa phương sinh sống. Ngày 24/4/2017 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 BLHS. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bố đẻ bị cáo là người có công giúp đỡ cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên căn cứ vào Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Công văn số: 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, để áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 cho bị cáo. Bị cáo là người chồng, người cha trong gia đình đáng lẽ ra bị cáo phải là tấm gương nuôi dạy con cái, hơn nữa bị cáo đã nhiều lần được cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm mà vẫn cố tình phạm tội. Bị cáo nghiện ma túy, là người có nhân thân xấu, bởi vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính thì bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS, Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo có điều kiện về kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa vị Đại diện viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng, xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thì thấy là phù hợp, vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 và không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999; Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, do khi mua bán không biết tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở, xử lý vì vậy Hội đồng không xem xét.

Vật chứng vụ án là 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có trọng lượng 0,14 gam Hêrôin. Vật chứng cần áp dụng theo quy định tại Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS để xử lý theo quy định.

Theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Quảng Văn T được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Quảng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Quảng Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2017.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tuyên tịch thu tuyên hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có trọng lượng 0,14 gam Hêrôin. Đặc điểm vật chứng nói trên được ghi theo Phiếu nhập kho vật chứng số PNKVC64 ngày 27/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Quảng Văn T được miễn án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 17/8/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga

